TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2018/DS-ST
Ngày: 26/7/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thảo

Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 544/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2018/QĐST–DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty N; địa chỉ: Đường Đ, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh V (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2018)

2. Bị đơn : Ông Nguyễn Ngọc Q; địa chỉ: Đường L, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2017 và lời khai nguyên đơn Công ty N có ông Nguyễn Thanh V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/10/2015, ông Nguyễn Ngọc Q có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151013-500000-0818 với Công ty N (Sau đây gõi tắt là Công ty). Căn cứ hợp đồng trên, số tiền vay được phê duyệt và giải ngân là 52.750.000đ, trong đó: Vay tiêu dùng: 50.000.000đ và phí bảo hiểm: 2.750.000đ; lãi suất vay: 35%/năm (tương đương 2,92%/tháng); thời hạn vay: 36

tháng (36 kỳ); thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/11/2015, mỗi kỳ thanh toán 2.387.000đ, riêng kỳ cuối thanh toán 2.338.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán cho Công ty 08 kỳ với tổng số tiền 19.096.000đ. Kể từ ngày 04/7/2016, ông Q không thanh toán thêm nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Q không thanh toán nợ cho Công ty. Tính đến ngày 01/02/2018, ông Q còn nợ Công ty tổng số tiền là 63.972.518đ, bao gồm: nợ gốc đến hạn là 26.607.983đ, nợ gốc chưa tới hạn là 18.619.518đ, nợ lãi tới hạn: 18.745.017đ. Nay Công ty yêu cầu ông Q thanh toán hết số nợ trên và lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Công ty N có ông Nguyễn Thanh V trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Q phải thanh toán số tiền nợ gốc: 45.227.501đ và lãi tiền lãi tới hạn: 21.164.650đ; tổng cộng: 66.392.151đ. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; ngoài ra, ông Q còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ 26/7/2018 theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến ngày thanh toán xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có người đại diện tham gia phiên toà nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 06/10/2015, Công ty N và ông Nguyễn Ngọc Q đã ký Hợp đồng tín dụng số 20151013-500000-0818. Nội dung vay tiêu dùng: 50.000.000đ và phí bảo hiểm: 2.750.000đ; lãi suất vay: 35%/năm (tương đương 2,92%/tháng); thời hạn vay: 36 tháng (36 kỳ); đã được giải ngân 52.750.000đ; thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/11/2015, mỗi kỳ thanh toán 2.387.000đ, riêng kỳ cuối thanh toán 2.338.000đ. Ông Q đã thanh toán được cho Công ty 08 kỳ với tổng số tiền 19.096.000đ; kể từ ngày 04/7/2016, ông Quang không thanh toán thêm nữa. Việc bị đơn không thanh toán nợ theo thỏa thuận của hợp đồng đã vi phạm nghĩa thanh toán theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm

2015. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả số nợ gốc và tiền lãi, tổng cộng là 66.392.151đ đồng là có căn cứ, được chấp nhận, buộc bị đơn có trách nhiệm trả toàn bộ tiền vốn, lãi nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Q vắng mặt không lý do, cũng không đưa ra phản hồi hay chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông Q phải chịu hậu quả pháp lý đối với sự vắng mặt của mình.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có nghĩa vụ thanh toán nên ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 280; 463; 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty N đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q

2. Buộc ông Nguyễn Ngọc Q phải thanh toán cho Công ty N số tiền nợ gốc: 45.227.501đ *(Bốn mươi lăm triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm lẻ một đồng)* và tiền lãi 21.164.650đ *(Hai mươi mốt triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi đồng);*tổng cộng: 66.392.151đ *(Sáu mươi sáu triệu ba trăm chín mươi hai ngàn một trăm năm mươi mốt đồng)*. Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Ông Nguyễn Ngọc Q còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ 26/7/2018 theo lãi suất thỏa thuận được quy định trong hợp đồng tín dụng ngày 06/10/2015 cho đến khi thi hành xong số nợ gốc trên.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu 3.319.608đ *(Ba triệu ba trăm mười chín ngàn sáu trăm lẻ tám đồng).*

5. Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty N số tiền tạm ứng án phí 1.389.366đ *(Một triệu ba trăm tám mươi chín ba trăm sáu mươi sáu đồng)* theo biên lai thu số 0007409 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Phước Lý

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.